

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T – TP H
-----***-----

Số: **470/2021/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

T, ngày 20 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 488/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Nhân Bích H, sinh năm 1998

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Đội xxx, xã N, huyện T, thành phố H.

- **Bi đơn**: Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1994

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện P, thành phố H.

Trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nhân Bích H và anh Vũ Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung**: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung**: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí**: Chị Nhân Bích H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0062260 ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Nhân Bích H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.T;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.T;
- UBND xã T, huyện P, H.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 11/03/2021);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Lê Huyền Thu